

Số: 13/TB-CĐCM

Cà Mau, ngày 15 tháng 09 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc thực hiện chế độ chính sách năm học 2026 - 2027

Căn cứ Thông tư liên tịch số 1312/VBHN-BLĐTĐTBXH ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách nội trú quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ. Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Trường Cao đẳng Cà Mau thông báo đến toàn thể học sinh, sinh viên (HSSV) chính quy trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng đang học tại cơ sở về việc thu nhận hồ sơ đề nghị xét hưởng các chính sách như sau:

I. MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ:

1. Đối tượng được miễn học phí

1.1. Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng nêu đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Pháp lệnh số: 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Ưu đãi người có công với cách mạng.

1.2. HSSV trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp là người khuyết tật;

1.3. HSSV từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học giáo dục đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Người học các trình độ trung cấp, cao đẳng mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.

1.4. HSSV học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông, bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

1.5. HSSV người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định của Chính phủ về quy định chính sách đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.

HSSV là người dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.

1.6. Người tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp.

2. Đối tượng được giảm 70% học phí

2.1. Tại Điểm b Khoản 1 Điều 16 Nghị định 238/2025/NĐ-CP quy định các đối tượng được giảm 70% học phí gồm:

“Học sinh, sinh viên học các chuyên ngành nhã nhạc cung đình, chèo, tuồng, cải lương, múa, xiếc; một số nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với giáo dục nghề nghiệp theo danh mục các nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định”.

2.2. HSSV trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) mà bản thân và cha hoặc mẹ có nơi thường trú tại thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (*xem tại Phụ lục III kèm theo*).

3. Đối tượng được giảm 50% học phí

HSSV trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, có cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

4. Hồ sơ gồm

- + Đơn theo mẫu tại *Phụ lục I kèm theo*;
- + Bản sao (*photo có chứng thực*) căn cước công dân;
- + Kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ sau tùy theo từng đối tượng:

stt	Đối tượng	Bản sao có chứng thực kèm theo
	Mục 1	Đối tượng được miễn học phí
01	Mục 1.1.	- Thẻ thương binh, bệnh binh hoặc giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối với người có công.
02	Mục 1.2.	- Giấy xác nhận khuyết tật do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc Quyết định cấp trợ cấp xã hội đối với HSSV khuyết tật.
03	Mục 1.3.	- Đơn xác nhận mồ côi cả cha lẫn mẹ do UBND xã cấp hoặc Quyết định cấp trợ cấp xã hội đối với HSSV không có người nuôi dưỡng.

stt	Đối tượng	Bản sao có chứng thực kèm theo
04	Mục 1.4.	- Giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo.
05	Mục 1.5.	- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy xác nhận tốt nghiệp THCS tạm thời.
	Mục 2	Đối tượng được giảm 70% học phí (tập trung đơn theo lớp)
06	Mục 2.1.	Đơn theo mẫu tại <i>Phụ lục I kèm theo</i>
07	Mục 2.2.	- Khai sinh hoặc hộ khẩu thường trú
	Mục 3	Đối tượng được giảm 50% học phí
08		- Sổ hưởng trợ cấp thường xuyên

Lưu ý:

- Các đối tượng mục 1.1., mục 1.2., mục 1.3., mục 2., mục 3.: nộp hồ sơ một lần cho cả khóa học; các đối tượng mục 1.4 nộp giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo theo từng học kỳ.

- HSSV thuộc đối tượng miễn học phí tại mục 1 không phải đóng học phí của từng học kỳ của khóa học; riêng học kỳ I của năm nhất, HSSV thực hiện đóng học phí, sau khi được xét miễn học phí, Trường thực hiện cấp trả theo quy định.

II. CHÍNH SÁCH NỘI TRÚ:

1. Đối tượng được hưởng chính sách nội trú

Là HSSV đang học cao đẳng, trung cấp hệ chính quy tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp gồm:

1.1. Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật;

1.2. Người tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú;

1.3. Người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo (theo quy định của Chính phủ).

2. Mức hưởng chính sách nội trú

Mức học bổng chính và các khoản hỗ trợ khác thực hiện theo quy định tại Điều 3 Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg như sau:

2.1. Mức học bổng chính sách nội trú

- 100% mức tiền lương cơ sở/tháng đối với HSSV người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật (mức học bổng 2.530.000 đồng x 12 tháng = **30.360.000** đồng/năm học).

- 80% mức tiền lương cơ sở /tháng đối với HSSV tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú; HSSV người dân tộc Kinh là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo (mức học bổng 80% x 2.530.000 đồng x 12 tháng = **24.288.000** đồng/năm học).

- 60% mức tiền lương cơ sở /tháng đối với HSSV người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo (mức học bổng 60% x 2.530.000 đồng x 12 tháng = **18.216.000** đồng/năm học).

2.2. Các khoản hỗ trợ

- Hỗ trợ số tiền 1.000.000 đồng/khóa đào tạo để mua đồ dùng cá nhân;

- Mỗi hssv được hỗ trợ mỗi năm 01 lần tiền đi lại từ nơi học về gia đình và ngược lại: mức 300.000 đồng/năm đối với HSSV ở các vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn; mức 200.000 đồng/năm đối với các đối tượng còn lại.

3. Hồ sơ gồm:

+ Đơn theo mẫu tại *Phụ lục II kèm theo*;

+ Bản sao (*photo có chứng thực*) căn cước công dân;

+ Kèm theo bản sao có chứng thực các giấy tờ sau tùy theo từng đối tượng:

Đối tượng	Hồ sơ kèm theo
Đối tượng 1.1.: HSSV là người dân tộc thiểu số thuộc: + Hộ nghèo, hộ cận nghèo + Người khuyết tật	+ Đối với hộ nghèo, cận nghèo: Sổ hộ nghèo hoặc cận nghèo theo quy định; + Đối với người khuyết tật: Giấy xác nhận khuyết tật theo quy định hoặc Quyết định về trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật.
Đối tượng 1.2.: HSSV là người tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú	- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc chứng nhận tốt nghiệp tạm thời THCS, học bạ lớp 9; Bằng tốt nghiệp THPT hoặc chứng nhận tốt nghiệp tạm thời THPT.
Đối tượng 1.3.: HSSV là người dân tộc Kinh có hộ khẩu thường trú tại vùng	- Sổ hộ khẩu + Đối với hộ nghèo, cận nghèo: Sổ hộ nghèo, cận nghèo có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều

Đối tượng	Hồ sơ kèm theo
có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo; + Hộ nghèo, hộ cận nghèo + Người khuyết tật.	kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo; + Đối với người khuyết tật: Giấy xác nhận khuyết tật theo quy định hoặc Quyết định về trợ cấp xã hội đối với người khuyết tật;

Lưu ý:

- Các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo nộp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo theo từng học kỳ.

- Nguyên tắc: HSSV chỉ được hưởng một chính sách cao nhất trong cùng một thời điểm.

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ:

1. Thời gian tiếp nhận hồ sơ:

+ Đợt 1: Đến ngày 15/10/2026, tiếp nhận hồ sơ của HSSV các khóa cũ và sinh viên năm nhất đã có quyết định.

+ Đợt 2: Đến ngày 15/12/2026, tiếp nhận hồ sơ của HSSV thuộc các đợt tuyển sinh tiếp theo, sau khi có quyết định.

Hết thời hạn của từng đợt, HSSV chưa nộp hồ sơ thì tự chịu trách nhiệm về việc chậm thực hiện chế độ, chính sách theo quy định.

2. Địa điểm: HSSV nộp hồ sơ trực tiếp tại cán bộ phụ trách công tác HSSV của cơ sở nơi HSSV đang học, cụ thể:

- Cơ sở 1: Địa chỉ: Số 68, đường Tôn Đức Thắng, khóm 3, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau (Cô Thạch Thị Phol Ly – 0941 003 467)

- Cơ sở 2: Địa chỉ: Số 08, đường Mậu Thân, phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau (Cô Trương Thúy Nhiên – 0918 776 706)

- Cơ sở 3: Địa chỉ: Số 01, đường Nguyễn Thị Dương, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau (Cô Nguyễn Đình Tố Ngân – 0937 225 891)

- Cơ sở Trường Cao đẳng Cộng đồng (cũ): Địa chỉ: Số 126, đường 3/2, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau (Cô Lâm Hồng Nhiên - 0919 177 680)

Cán bộ phụ trách công tác HSSV tại từng cơ sở có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ, hướng dẫn HSSV bổ sung hồ sơ (nếu chưa đầy đủ) và tổng hợp danh sách HSSV đề nghị hưởng chính sách theo từng đợt để chuyển về đầu mối Phòng Quản lý HSSV (Cô Lâm Hồng Nhiên)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Cán bộ phụ trách thực hiện chính sách HSSV tại các cơ sở chịu trách nhiệm tiếp nhận, rà soát hồ sơ của HSSV thuộc các đối tượng theo quy định; lập danh sách kèm hồ sơ và gửi về cán bộ phụ trách chính sách HSSV của Trường để kiểm tra, tổng hợp.

Cán bộ phụ trách chung tiếp nhận, kiểm tra, tổng hợp hồ sơ từ các cơ sở và chuyển Tổ Kế toán thực hiện các thủ tục liên quan đến kinh phí theo quy định.

Tổ Kế toán chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục liên quan đến kinh phí trên cơ sở hồ sơ, danh sách đã được kiểm tra, tổng hợp theo quy định.

Cô vấn học tập các lớp cao đẳng, trung cấp chính quy nghiêm túc triển khai, rà soát và hướng dẫn HSSV thuộc các đối tượng nêu trên thực hiện đúng tinh thần Thông báo này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cá nhân, đơn vị liên hệ cán bộ phụ trách Quản lý HSSV của Trường hoặc cán bộ phụ trách có liên quan để được hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời.

Kèm theo các phụ lục:

- *Phụ lục I. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí;*
- *Phụ lục II. Đơn đề nghị cấp chính sách nội trú;*
- *Phụ lục III. Các căn cứ pháp lý có liên quan./.*

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các Phòng, Khoa;
- CVHT và HSSV các lớp;
- Trang Thông tin điện tử của Trường;
- Lưu: VT, QLHSSV.

KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



ThS. Huỳnh Thanh Hùng

Phụ lục I. Đơn đề nghị miễn, giảm học phí
(Theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ
*(Dùng cho học sinh, sinh viên đang học tại các
 cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập)*

Kính gửi: Trường Cao đẳng Cà Mau.

Họ và tên: Số CCCD:

Ngày, tháng, năm sinh:

Nơi sinh:

Lớp:

Mã số sinh viên:

Khóa: Khoa:

Thuộc đối tượng: *(ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định số:
 238/2025/NĐ-CP)*

.....

Căn cứ vào Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để được miễn, giảm học phí theo quy định hiện hành../.

Xác nhận của Khoa

Cà Mau, ngày tháng năm

Người làm đơn
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Phụ lục II. Đơn đề nghị cấp chính sách nội trú
(Theo TTLT số:1312/VBHN-BLĐTĐXH ngày 05 tháng 4 năm 2019)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP CHÍNH SÁCH NỘI TRÚ
(Dùng cho học sinh, sinh viên đang học tại các
cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập)

Kính gửi: Trường Cao đẳng Cà Mau.

Họ và tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Số CCCD:.....

Lớp:Khóa:Khoa:

Mã số sinh viên:

Thuộc đối tượng: (ghi rõ đối tượng được quy định tại Điều 2 Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp

.....

Căn cứ Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để cấp chính sách nội trú theo quy định./.

Xác nhận của Khoa

Cà Mau, ngày tháng năm.....

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục III
CÁC QUY ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
BAN HÀNH DANH MỤC VÙNG, ĐỊA BÀN CÓ ĐIỀU KIỆN
KINH TẾ - XÃ HỘI ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN

1. Quyết định số: 3011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 08 năm 2026 về việc phê duyệt danh sách ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số, ấp đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã khu vực I, II, III trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026-2030 (sau sắp xếp).

2. Văn bản số 296/BDTTG-CS ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với đơn vị hành chính cấp xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại.

3. Các quy định của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế về phê duyệt danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi (nếu có).